

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HSST

Ngày: 10-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Hồng Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Sang

2/ Ông Dương Văn Đến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Khởi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh T.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Liệt, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Trương Oai L, sinh ngày 06/9/1997; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khóm 1, phường 5, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên cha Trương Oai Q, sinh năm 1970 và mẹ Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm: 1966; Có vợ Lê Thị Thanh T, sinh năm 1997. Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 06/11/2017, bị Tòa án nhân dân Thành phố T ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 02 năm về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị bắt tạm giữ ngày 04 tháng 8 năm 2020 đến ngày 13 tháng 8 năm 2020 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Trần Bảo L, sinh ngày 19/12/1997; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp Đ Bờ, xã H, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên cha Trần Bảo H, sinh năm 1977 và mẹ Lưu Tuyết Kim T, sinh năm: 1978; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt tạm giữ ngày 05 tháng 8 năm 2020 đến ngày 14 tháng 8 năm 2020 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1975 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô , xã T, huyện C, tỉnh T.

2/ Bà Trần Thị Bích Vân, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Trương Oai Lượn, sinh năm 2001 (có mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Phước, sinh năm 1966 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 79A, khóm 1, phường 5, thành phố T, tỉnh T.

2/ Bà Lâm Minh Trang, sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 4, phường 4, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 03/8/2020, bị cáo Trần Bảo L đi đến nhà trọ của bị cáo Trương Oai L chơi tại ấp Kỳ La, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh T. Tại đây, bị cáo L rủ bị cáo L đi xuống nhà Linh ở xã Thanh Mỹ thì bị cáo L đồng ý. Bị cáo L điều khiển xe mô tô biển số 29T1-337.50 chở bị cáo L (xe này của Trương Oai Lượn – em của L). Trên đường đi, bị cáo L nói với bị cáo L “sẵn đi xuống dưới chơi, thấy gì lấy luôn”, bị cáo L hiểu ý của bị cáo L là trên đường đi thấy tài sản gì thì lấy trộm và bị cáo L đồng ý. Gần tới cầu Miếu thuộc ấp Ô Tre Nhỏ, xã Thanh Mỹ, bị cáo L kêu bị cáo L điều khiển xe chở bị cáo L. Bị cáo L điều khiển xe đến giữa cầu Miếu thì nhìn thấy dưới dốc cầu bên trái có chiếc xe đạp nên bị cáo L kêu bị cáo L ngừng xe lại. Bị cáo L biết được bị cáo L đã thấy được tài sản gì đó nên bị cáo L ngừng xe lại cho bị cáo L xuống xe và kêu bị cáo L chạy xe thẳng ra đầu đường đợi bị cáo L, khi nào bị cáo L điện thoại thì quay lại rước bị cáo L. Lúc này khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo L đi đến chỗ chiếc xe đạp thì thấy xe bị bể bánh nên bị cáo L không lấy. Bị cáo L tiếp tục đi bộ thì thấy trước sân nhà, có mái che của bà Lý Thị Lập ở ấp Ô Tre Nhỏ, xã Thanh Mỹ có dựng nhiều xe mô tô, không có ai trông coi nên bị cáo L đi vào lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 84B1-627.08 của Huỳnh Văn Chờ dựng bên ngoài cùng cặp đường đal, bị cáo L dẫn lên lộ đal đi một đoạn thì điện thoại cho bị cáo L quay lại. Bị cáo L chạy xe lại thấy bị cáo L dẫn xe thì bị cáo L biết bị cáo L vừa lấy trộm được xe mô tô trên. Bị cáo L kêu bị cáo L cầm lái xe vừa trộm được để bị cáo L điều khiển xe 29T1-337.50 đẩy về. Đến chợ phường 1, thành phố T, tỉnh T thì xe 29T1-337.50 hết xăng nên bị cáo L điện thoại cho Lượn đến đẩy xe 29T1 – 337.50. Lượn đến có hỏi bị cáo L là xe của ai thì bị cáo

L nói xe của bạn, Lượn không hỏi gì thêm và cùng bị cáo L đẩy xe 29T1-337.50 về nhà trọ của Lượn ở ấp Kỳ La, xã Hòa Thuận và ngủ lại tại đây. Còn bị cáo L thì dẫn xe 84B1-627.08 vào nhà trọ Minh Quân thuộc khóm 3, phường 1, thành phố T, tỉnh T xé hết tem xe 84B1-627.08 và ngủ đến sáng ngày 04/8/2020, bị cáo L điện thoại kêu bị cáo L đem xe 29T1-337.50 của Lượn đi cầm số tiền 1.000.000 đồng và đem tiền đến cho bị cáo L. Sau đó, bị cáo L trả phòng trọ và cùng bị cáo L dẫn xe 84B1-627.08 đến tiệm sửa xe 60 của anh Thạch Liên Thắng tại khóm 4, phường 1, thành phố T, tỉnh T để thuê anh Thắng cắt dây điện khởi động xe. Sau khi phá khóa xe xong, bị cáo L điều khiển xe chở L về nhà bị cáo L rồi bị cáo L chạy xe đến đoạn đường cầu Long Bình 3, thì bị Công an thành phố T kiểm tra và mời về làm việc. Tại cơ quan Công an, bị cáo L đã thừa nhận lấy trộm chiếc xe trên tại ấp Ô Tre Nhỏ, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh T, nên Công an thành phố T đã bàn giao L và xe mô tô biển số 84B1-627.08 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành.

Qua quá trình điều tra, Trương Oai L còn khai nhận: Ngoài lần lấy trộm xe mô tô biển số 84B1-627.08, L còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác tại ấp Ngãi Lợi, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh T, cụ thể như sau:

Vào đêm 02/8/2020, bị cáo L kêu bị cáo L và Trương Oai Lượn điều khiển xe đưa bị cáo L đến nhà bạn của bị cáo L tên Chiết (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) ở xã Hưng Mỹ chơi. Khi đến nơi, bị cáo L kêu bị cáo L và Lượn đi về. Tuy nhiên, không gặp được Chiết nên bị cáo L đi bộ để tìm Chiết theo lời người khác chỉ. Khi đi đến nhà của Trần Thị Bích V ngụ ấp Ngãi Lợi, xã Hưng Mỹ, bị cáo L thấy xe mô tô biển số 84B1-013.14, gắn sẵn chìa khóa trên ổ khóa xe, trên xe có máng 02 giỏ xách nhựa để đựng rau cải, xe để trước nhà nên L vào để 02 giỏ xách lại và lấy trộm chiếc xe trên điều khiển đến tiệm tạp hóa của chị Lâm Minh Trang cầm xe cho chị Trang với số tiền 900.000 đồng. Khi cầm thì L nói với Trang là xe của người quen nhờ bị cáo L cầm dùm. Số tiền trên, L chơi game bắn cá hết.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 xe mô tô, hiệu Honda, số loại Blade, số máy IA36E0672509, số khung 3657GY143965, biển số 84B1-627.08 với số tiền là 8.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 xe mô tô, hiệu XIONGSHI, số máy P52FMH012725, số khung H013DG012725, biển số 84B1-013.14 với số tiền là 1.700.000 đồng.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 84B1 - 627.08; 01 xe mô tô biển số 84B1 - 013.14 do chị Lâm Minh Trang giao nộp; 01 xe mô tô biển số 29T1 - 337.50 do Trương Oai Lượn

giao nộp. Sau đó, Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho chủ sở hữu là anh Huỳnh Văn C xe mô tô biển số 84B1 – 627.08, trả lại cho chủ sở hữu Trần Thị Bích V xe mô tô biển số 84B1 – 013.14. Hiện tại Chi cục thi hành án đang quản lý 01 xe mô tô biển số 29T1 – 337.50.

Về dân sự: Bị hại Huỳnh Văn C và Trần Thị Bích V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Chị Lâm Minh T yêu cầu Trương Oai L bồi thường số tiền cầm xe là 900.000 đồng, bà Trần Thị Ngọc P là mẹ của bị cáo L đã bồi thường xong.

Tại cáo trạng số: 51/CT-VKS.HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh T truy tố bị cáo Trương Oai L và Trần Bảo L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Trương Oai L và Trần Bảo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị hại bà Trần Thị Bích V yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trương Oai L.

Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ngọc Phước không yêu cầu bị cáo Trương Oai L số tiền 900.000 đồng đã bồi thường thay cho bị cáo L. Anh Trương Oai Lu không có yêu cầu nhận lại chiếc xe mô tô biển số 29T1 – 337.50.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết, tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo. Vì đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trương Oai L, **Trần Bảo L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Oai L 09 tháng đến **01 năm** tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Bảo L 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Huỳnh Văn C và bà Trần Thị Bích V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, chị Lâm Minh T đã được bồi thường xong số tiền cầm xe 900.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự: 01 xe mô tô biển số 29T1 – 337.50, đề nghị giao Cơ quan Công an tiếp tục quản lý để xử lý theo quy định.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo Trương Oai L và Trần Bảo L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Hành vi trộm cắp tài sản vào đêm 03/8/2020, trên đường đi đến nhà người bạn tên Linh ở ấp Ô Tre Nhỏ, xã Thanh Mỹ, hai bị cáo bàn bạc với nhau là trên đường đi thấy tài sản gì thì lấy. Vào khoảng 23 giờ cùng ngày, khi thấy tài sản, bị cáo L kêu bị cáo L L ngừng xe lại cho bị cáo L xuống xe để lấy trộm. Bị cáo L kêu bị cáo L chạy xe thẳng ra đầu đường đợi. Bị cáo L đi vào lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 84B1-627.08 của Huỳnh Văn Chờ dừng cặp đường đal, bị cáo L dẫn lên lộ đal đi một đoạn thì điện thoại cho bị cáo L quay lại đẩy về. Như vậy, ý thức của bị cáo L đã đồng ý cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo L là lấy trộm của anh Huỳnh Văn Chờ xe mô tô biển số 84B1- 627.08 có giá trị 8.000.000 đồng. Ngoài ra, vào đêm 02/8/2020, tại nhà của bà Trần Thị Bích V, bị cáo Trương Oai L một mình thực hiện hành vi lấy trộm của chị Vân 01 xe mô tô biển số 84B1 - 013.14 trị giá 1.700.000 đồng. Do đó, tổng giá trị tài sản bị cáo L trộm cắp là 9.700.000 đồng.

[3] Xem xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản thực hiện vào ngày 03/8/2020, bị cáo L và bị cáo L cùng thực hiện, đồng phạm mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo L giữ vai trò chính là người khởi xướng và thực hiện hành vi, còn bị cáo L là người giúp sức cho bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp. Đối với hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo L thực hiện ngày 02/8/2020, chưa đủ yếu tố định lượng tội phạm nên bị cáo L không thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần mà cộng giá trị tài sản vào lần trộm ngày 03/8/2020 vì hành vi của bị cáo là tiếp về mặt thời gian.

[4] Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Oai L và Trần Bảo L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người trong việc quản lý tài sản, không an tâm lao động, sinh hoạt. Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do tính tư lợi cá nhân, tham lam ích kỷ, không

muốn bỏ ra công sức lao động mà muốn hưởng thụ trên công sức của người khác, tài sản đã được chiếm đoạt, tội phạm đã hoàn thành. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo tốt hơn.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có một tiền sự, bị cáo L không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn nhận tội, đã ăn năn, hối cải nhận thức được lỗi lầm của mình, đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo L đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại bà Trần Thị Bích Vân yêu cầu giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về quan điểm và đề nghị của vị kiểm sát viên có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng: 01 xe mô tô biển số 29T1 – 337.50, anh Trương Oai Lư tự nguyện giao nộp và không yêu cầu nhận lại. Mặt khác, kiểm tra xe có số máy LC152FMH0446915, số khung YX1100046915, qua tra cứu không có kết quả, không rõ nguồn gốc. Riêng biển số 29T1-337.50 qua tra cứu thì do Nguyễn Phương Tú, địa chỉ số 62V khu TT, ĐH Kiến Trúc- Văn Quán- Hà Đông. Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra về việc lấy lời khai đối với Nguyễn Phương Tú để làm rõ nguồn gốc biển số xe trên nhưng không có phản hồi. Từ đó, cho thấy xe mô tô có số máy số khung và gắn biển số trên chưa rõ nguồn gốc và chưa xác định được có hợp pháp hay không, nghĩ nên Hội đồng xét xử giao cho Công an huyện Châu Thành tiếp tục quản lý, điều tra, xử lý xe trên theo quy định của pháp luật.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối với Lâm Minh T cầm xe mô tô biển số 84B1 – 013.14 từ Trương Oai L nhưng không biết xe trên là do bị cáo L trộm cắp mà có nên không xử lý.

Đối với Trương Oai L (em của bị cáo L) khi bị cáo L mượn xe 29T1-337.50 của Lư thì Lư biết L mượn xe đi chơi. Việc bị cáo L dùng xe này đi lấy trộm xe 84B1 – 627.08 thì Lư không biết. Xét thấy, Lư không liên quan đến vụ án nên không xem xét xử lý.

Đối với việc bị cáo Trương Oai L kêu bị cáo Trần Bảo L lấy xe 29T1-337.50 đi cầm. Tuy nhiên, xe 29T1-337.50, do bị cáo L và Lư sử dụng chung, ngoài ra Lư cũng không có yêu cầu gì về việc làm trên của bị cáo L và L nên không xem xét xử lý.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Oai L và bị cáo Trần Bảo L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Trương Oai L 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 8 năm 2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Trần Bảo L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 8 năm 2020.

2. Về tránh nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: giao xe mô tô màu xanh, số máy LC152FMH0446915, số khung YX1100046915, gắn biển số 29T1 – 337.50 cho Cơ quan điều tra quản lý, điều tra làm rõ để xử lý theo quy định (Hiện nay xe do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý – Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2020).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Buộc bị cáo Trương Oai L và bị cáo Trần Bảo L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về Q kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Hồng Nhân